

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY AN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2018/HSST
Ngày: 27/9/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY AN, TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Sáu và ông Nguyễn Mạnh Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Diễm Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy An

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An tham gia phiên tòa: Ông Bùi Khắc Nghiệp - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 18/2018/HSST ngày 30 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc T - sinh năm 1977, tại tỉnh Phú Yên; Nơi cư trú: Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Xuân H - sinh năm 1948 và bà Lê Thị H - sinh năm 1949; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Lê Thị Mỹ N, sinh năm 1978
Trú tại: Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên
Có mặt.

- Người làm chứng: Chị Phạm Thị Hiền N - sinh ngày 13/8/2000
Trú tại: Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên
Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 12/02/2018, Nguyễn Ngọc T đi bộ đến nhà chị Lê Thị Mỹ N, trú tại Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên, thấy nhà chị N không có ai nên T nảy sinh ý định vào nhà chị N trộm cắp tài sản. T đi vào phòng ngủ dỡ tấm nệm giường lên lấy 1.000.000đ, T tiếp tục lục lọi để tìm kiếm tài sản thì thấy một cái ví da màu đen đặt bên trong thùng sơn. T mở ra và lấy 1.900.000đ rồi đi ra phía cửa sau để tẩu thoát thì bị em Phạm Thị Hiền N phát hiện hô la. T bỏ chạy và

đem toàn bộ tài sản lấy được về cất giấu tại nhà mình. Khi lực lượng công an mời làm việc, T đã giao nộp lại toàn bộ tài sản.

Tại bản cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 24/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn Ngọc T khai nhận hành vi phạm tội như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát thực hiện quyền công tố phát biểu luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản, áp dụng khoản 1 điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T từ 06 đến 09 tháng tù. Về bồi thường dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên không xét.

- Bị cáo không tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt.

- Bị hại không tranh luận, đề nghị xử bị cáo theo quy định của pháp luật và không yêu cầu bồi thường.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tuy An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người làm chứng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Nguyễn Ngọc T tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như lời khai của người bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi bị cáo đã thực hiện; phù hợp với vật chứng của vụ án là tài sản bị cáo đã chiếm đoạt. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 12/02/2018, tại nhà của chị Lê Thị Mỹ N thuộc Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên, Nguyễn Ngọc T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 2.900.000đ của chị N.

Với hành vi trên, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm tội trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại trái pháp luật đến quyền sở hữu của công dân, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự, tuy nhiên vì mục đích tư lợi và thái độ xem thường pháp luật nên đã thực hiện hành vi phạm tội, vì vậy cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội đã gây ra. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản đã kịp thời thu hồi trả cho bị hại, nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị xử phạt bị cáo mức án tù 06 đến 09 tháng tù là nghiêm khắc, vì bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội cũng không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử xét không chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, mà áp dụng điều 65 Bộ luật hình sự, cho bị cáo hưởng án treo thì cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy An đã trả lại cho bị hại số tiền 2.900.000đ là đúng quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyễn Ngọc T bị kết án phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 173; điểm i, s khoản 1 điều 51; điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 21, điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội trộm cắp tài sản.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc T 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo; Thời gian thử thách 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng vụ án: Không xem xét.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Tuy An;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Yên;
- CQĐT-Công an huyện Tuy An;
- CQ THAHS-Công an huyện Tuy An;
- Chi cục THADS huyện Tuy An;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Thanh Tùng